TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/DS-ST
Ngày: 02/11/2018
"*Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T -TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị;

2. Ông Trần Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lường- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2018/TLST–DS ngày 15/6/2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2018/QĐXXST-DS ngày 12/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1962, địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1968, địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2018, nguyên đơn ông Phạm Văn M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn H trả số tiền vốn vay 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng, tiền lãi 4.620.000 (bốn triệu sáu trăm hai mươi ngàn) đồng. Ông M không đồng ý cho bị đơn ông H trả dần.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 10 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Văn H thừa nhận còn nợ ông M số tiền là 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng. Ông đồng ý trả số tiền vốn vay 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng cho ông M nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng cho đến khi trả hết nợ. Ông không đồng ý trả lãi cho ông M bởi vì trước đây đã trả tiền lãi rất nhiều cho ông M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An: Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý, hòa giải, công bố chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng, thời hạn giao hồ sơ cho Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa ông Phạm Văn M với ông Huỳnh Văn H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2] Xét yêu cầu khởi kiện đòi tiền vốn vay và lãi của ông M thấy rằng:

Về số tiền vay:

Ông M trình bày vào ngày 20/8/2017, ông M cho ông H vay số tiền là 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng. Đến ngày 20/9/2017 ông M có cho ông H vay thêm thêm số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Tổng cộng số tiền hai lần vay là 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng. Ông H vay tiền về để sửa nhà chứ không phải chơi đánh bài tại quán của ông như ông H trình bày. Hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ, nhiều lần ông M đòi nhưng ông H không trả tiền cho ông M nên ông M gửi đơn yêu cầu UBND xã B giải quyết. Vào ngày 01/6/2018 UBND xã B tiến hành hòa giải nhưng ông H vẫn vắng mặt.

Còn bị đơn ông H trình bày, ông có vay tiền ông Phạm Văn M nhiều lần, mỗi lần vay không lập giấy tờ gì, tiền vay để chơi đánh bài tại quán của ông M, thời gian vay là khoảng năm 2016. Tính đến ngày 20/8/2017, tổng số tiền vốn vay là 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng. Ông và ông M thống nhất số tiền nợ và làm giấy tay vay tiền do ông M là người viết, ông là người ký tên. Sau đó vào tháng 9/2017, ông có vay thêm của ông M số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng. Tổng cộng số tiền vốn vay là 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Tại phiên tòa, ông M và ông H thống nhất số tiền ông H vay ông M là 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng. Căn cứ vào Điều 463, Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy, ông Phạm Văn M khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn H trả số tiền vay 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng là có căn cứ nên được chấp nhận. Bị đơn ông H xin trả dần nhưng ông M không đồng ý, pháp luật cũng không quy định về trả dần nên không chấp nhận cho ông H trả dần.

Về tiền lãi: Ông H cho rằng hai bên thỏa thuận lãi vào năm 2016 là 10%/tháng, năm 2017 là 8%/tháng và đến năm 2018 thỏa thuận lãi 5%/tháng. Ông trả lãi cho ông M đầy đủ từ khi vay tiền cho đến tháng 6/2018 thì ngưng trả

lãi, tổng số tiền lãi ông đã trả nhiều hơn cả tiền vốn và lãi nhưng ông không nhớ chính xác là bao nhiêu, việc trả lãi không lập giấy tờ gì. Tuy nhiên, ông H không tranh chấp gì đối với tiền lãi đã trả nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn ông M trình bày hai bên thỏa thuận lãi 5%/tháng nhưng ông Huỳnh Văn H mới trả cho ông được một tháng tiền lãi với số tiền là 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn) đồng thì không trả lãi nữa. Tại phiên tòa, ông M yêu cầu ông H trả lãi kể từ ngày 20/9/2017 tính đến ngày 12/10/2018 là 01 năm 22 ngày với mức lãi suất 10%/năm (theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015) của khoản vay 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng, tổng số tiền lãi là 3.434.816 (ba triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn tám trăm mười sáu) đồng nhưng được trừ vào số tiền lãi ông H đã trả cho ông M 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông M yêu cầu ông H còn phải trả cho tiền lãi là 1.784.816 (một triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm mười sáu) đồng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu đòi tiền lãi ,của ông M là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Do đó, tổng cộng tiền vay và tiền lãi mà ông Huỳnh Văn H có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn M là 34.284.816 (ba mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm mười sáu) đồng, trong đó tiền vốn vay 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng và tiền lãi 1.784.816 (một triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm mười sáu) đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì yêu cầu khởi kiện của ông M được chấp nhận nên ông H phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều: 35, 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M đối với ông Huỳnh Văn H.

Buộc ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn M 34.284.816 (ba mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm mười sáu) đồng, trong đó tiền vốn vay 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng và tiền lãi 1.784.816 (một triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm mười sáu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng ông Huỳnh Văn H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn H phải chịu 1.714.240 (một triệu bảy trăm mười bốn ngàn hai trăm bốn mươi) đồng.

Hoàn trả ông Phạm Văn M 825.000 (tám trăm hai mươi lăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003366 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm, ông M và ông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/11/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tuấn